

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 211 và Điều 212 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 12/2022/TLST- DSST ngày 28 tháng 3 năm 2022

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật và đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự :

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Đ

Địa chỉ: Số 22 N, phường T, quận H, TP.H

Đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Đình L- Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Đại diện theo ủy quyền: Bà Đặng Phương T.

Bị đơn: Bà Hoàng Thị Minh T, sinh năm: 1972.

Trú tại: Phòng 1605 – Tầng .., CT.., Khu nhà ở N, phường H, quận H, thành phố H.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Bà Hoàng Thị Minh T, sinh năm: 1972.

Trú tại: Phòng 1605 – Tầng .., CT.., Khu nhà ở N, phường H, quận H, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Bà Hoàng Thị Minh T xác nhận có ký hợp đồng tín dụng Hợp đồng cho vay số 161/2017/HĐTD/PVB-CNĐĐA ngày 11/9/2017; Hợp đồng cho vay số

215/2017/HĐTD/PVB-CNĐĐA ngày 22/12/2017 và khế ước nhận nợ với Ngân hàng TMCP Đ.

Bà Hoàng Thị Minh T xác nhận tạm tính đến ngày 27/3/2022, bà Hoàng Thị Minh T còn nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 4.607.378.347 đồng trong đó nợ gốc 3.881.785.569 đồng; nợ lãi 725.592.778 đồng; cụ thể tiền nợ của từng hợp đồng như sau:

+ Hợp đồng cho vay số 161/2017/HĐTD/PVB-CNĐĐA ngày 11/9/2017, bà T nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 2.847.002.254 đồng trong đó nợ gốc 2.420.362.000 đồng; nợ lãi trong hạn là 382.853.584 đồng; lãi quá hạn là 43.786.670 đồng;

+ Hợp đồng cho vay số 215/2017/HĐTD/PVB-CNĐĐA ngày 22/12/2017, bà T nợ Ngân hàng TMCP Đ tổng số tiền là 1.760.376.093 đồng trong đó nợ gốc 1.461.423.569 đồng; nợ lãi trong hạn là 262.863.093 đồng; lãi quá hạn là 36.089.431 đồng

Kể từ ngày 28/3/2022 bà T tiếp tục chịu lãi đối với số tiền nợ gốc chưa thanh toán cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo lãi suất thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng các bên đã ký kết.

Bà T cam kết đến ngày 30/9/2022 thanh toán trả toàn bộ tiền nợ nêu trên cho Ngân hàng TMCP Đ

Hết thời hạn thỏa thuận nêu trên, bà T không thanh toán tiền trả nợ cho Ngân hàng hoặc thanh toán không đầy đủ thì Ngân hàng TMCP Đ có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự kê biên phát mại tài sản là Quyền sử dụng đất của Bên Thế chấp đối với thửa đất lô A18, tờ bản đồ quy hoạch; tại khu dân cư phía Nam đường Lương Văn Tụy kéo dài, phường P, TP. N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 785265, sổ vào sổ cấp GCN: CH 144CN-PT QĐ số: 2629/QĐ-UBND do UBND thành phố N, tỉnh N cấp ngày 01/08/2016 cho bà Hoàng Thị Minh T theo Hợp đồng thế chấp số công chứng số 410/2017, quyền số 05/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/9/2017 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh N và hợp đồng thế chấp số công chứng số 392/2017, quyền số 5/TP/CC-SC/HDGD ngày 22/12/2017 tại phòng công chứng số 1 tỉnh N đối với tài sản thế chấp để thu hồi nợ;

Tiếp tục duy trì hợp đồng thế chấp tài sản là Quyền sử dụng đất tại thửa đất lô A18, tờ bản đồ quy hoạch; tại khu dân cư phía Nam đường Lương Văn Tụy kéo dài, phường P, TP. N theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CD 785265, sổ vào sổ cấp GCN: CH 144CN-PT QĐ số: 2629/QĐ-UBND do UBND thành phố N, tỉnh N cấp ngày 01/08/2016 cho bà Hoàng Thị Minh T theo Hợp đồng thế chấp số công chứng số 410/2017, quyền số

05/TP/CC-SCC/HĐGD ngày 11/9/2017 tại Phòng Công chứng số 1 tỉnh N và hợp đồng thế chấp số công chứng số 392/2017, quyền số 5/TP/CC-SC/HĐGD ngày 22/12/2017 tại phòng công chứng số 1 tỉnh N đối với tài sản thế chấp để đảm bảo việc thi hành án.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán hết khoản nợ thì bà Hoàng Thị Minh T có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ.

Nếu số tiền thu được từ việc xử lý tài sản bảo đảm thừa thì phải trả lại cho chủ tài sản.

- Về án phí: Bà Hoàng Thị Minh T tự nguyện nộp cả tiền án phí là 56.303.689 đồng.

Trả lại Ngân hàng TMCP Đ Việt nam số tiền 56.073.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0009820 ngày 28/3/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ- ọc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm .

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhân:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Hà Đông;
- THA DS quận Hà Đông;
- Các đ- ơng sự
- L- u hồ sơ.

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Thị Kiểm